TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày 19/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông PhạmT2 Liêm

Ông Vũ Văn Thao

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày19/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 5 năm 2018, thông báo mở phiên tòa ngày 5/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn U**, sinh năm 1974, tại xã Y, Hện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã Y, Hện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N và bà Đinh Thị L; vợ là Vũ Thị N và 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 22/9/2017 của Công an xã Yên Đồng xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 02/2/2018 đến ngày 05/2/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 25/CSĐT ngày 05/2/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lại Minh T**, sinh năm 1990, tại xã Y, Hện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Minh T và bà Nguyễn Thị T; vợ là Lê Thị H và 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 02/2/2018 đến ngày 05/2/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 27/CSĐT ngày 05/2/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đinh Văn H**, sinh năm 1992, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn M và bà Phạm Thị H; vợ là Đinh Thị X và 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 02/2/2018 đến ngày 05/2/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 26/CSĐT ngày 05/2/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lại Thanh C, sinh năm 1993, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Dân Mới, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Thanh H (đã chết) và bà Đinh Thị K; vợ là Tạ Thị H và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 02/2/2018 đến ngày 05/2/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 23/CSĐT ngày 05/2/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm Đức T2**, sinh năm 1978, tại xã Y, Hện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm D, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức B và bà Phạm Thị C; vợ là Phạm Thị T và 02 con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Tại Bản án số 02/2014/HSST ngày 22/01/2014 bị TAND thị xã Tam Điệp xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc"; phạt bổ sung số tiền 05 triệu đồng; án phí phải nộp 200.000đ. Ngày 30/5/2014T2 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 05/2/2018 chấp hành xong tiền phạt; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 02/2/2018 đến ngày 05/2/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 22/CSĐT ngày 05/2/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phạm Xuân T3**, sinh năm 1967, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S (đã chết) và bà Tống Thị D (đã chết); vợ là Trần Thị L và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 16/01/2014 của TAND Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Xuân T3 6 triệu đồng, án phí 200.000đ về tội " Đánh bạc". Bị cáo thi hành xong bản án ngày 09/9/2015. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 02/2/2018 đến ngày 05/2/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 24/CSĐT ngày 05/2/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Tống Văn B**, sinh năm 1979, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tống Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; vợ là Lại Thị T và 02 con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐHC ngày 19/8/2009 của Công an Huyện Yên Mô xử phạt 2.500.000đ về hành vi chứa bạc đến nay chưa thi hành. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 02/2/2018 đến ngày 05/2/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 28/CSĐT ngày 05/2/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2018 Phạm Xuân T3 sinh năm 1967 trú tại: thôn T, xã Y đến nhà Tống Văn B, sinh năm 1978 trú tại thôn H, xã Y ngồi uống nước với B trên chiếu cói chải ở nền phòng bếp nhà B. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày Phạm Đức T2, sinh năm 1978 trú tại xóm Dân Mới, xã Y; Phạm Văn U, sinh năm 1974 và Đinh Văn H, sinh năm 1992 đều trú tại thôn H, xã Yg đi đến nhà B ngồi chơi, uống nước cùng với T3 và B. Đến 21 giờ cùng ngày U rủ T3, B,T2, H chơi đánh Liêng được thua bằng tiền, mức độ sát phạt từ 10.000đ đến 100.000đ. T3,T2 và H đồng ý. B không tham gia đánh bạc ngồi trên giường xem. U lấy bộ bài có sẵn ở kệ bếp nhà B xuống cùngT2, T3 và H chơi đánh bạc. Đến 21 giờ 10

phút cùng ngày B nói với H, T3, U vàT2: "tiền chiếu mỗi nhà cho xin 50.000đ nghỉ lúc nào thì nghỉ" ý là mỗi người ngồi đánh bạc phải đưa cho B 50.000đ tiền hồ. H,T2, T3 mỗi người đưa cho U 50.000đ, U lấy thêm 30.000đ của mình đưa cho B 180.000đ. B nhận 180.000đ bỏ tiền vào túi áo bên phải rồi tiếp tục ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 40 phút thì Lại Thanh C sinh năm 1993 trú tại xóm D, xã Y đến nhà B chơi thấy T3, U, T2 và H đang đánh bạc cũng vào chơi cùng. C ngồi đánh bạc được khoảng 5 phút thì B nói với C "tiền chiếu 50.000đ", C đồng ý và đưa cho B 50.000đ. B nhận 50.000đ của C bỏ vào túi áo bên phải rồi tiếp tục ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 50 phút thì Lại Minh T, sinh năm 1990 trú tại thôn H, xã Yên Đồng đến nhà B chơi thấy T3, U,T2, H và C đang đánh bạc cũng vào chơi cùng. T ngồi đánh bạc thì B nói với T " tiền chiếu 50.000đ", T đồng ý đưa cho B 50.000đ, B nhận và bỏ tiền vào túi áo rồi tiếp tục ngồi xem đánh bạc. Đến 22 giờ cùng ngày bị Công an huyện Y phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ một bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói và tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 12.490.000đ (trong đó tiền dưới chiếu là 2.410.000đ (hai triệu bốn trăm mười ngàn đồng, tiền trong người là 10.080.000đ (mười triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra đã xác định Lại Thanh C sử dụng số tiền 4.860.000đ vào đánh bạc, nộp tiền hồ 50.000đ, khi bị bắt thua 200.000đ; Phạm Xuân T3 sử dụng số tiền 2.350.000đ vào đánh bạc, nộp tiền hồ 50.000đ, khi bị bắt thua 30.000đ; Phạm Văn U sử dụng số tiền 1.580.000đ vào đánh bạc, nộp tiền hồ 30.000đ khi bị bắt thắng 70.000đ; Lại Minh T sử dụng số tiền 2.300.000đ vào đánh bạc, nộp tiền hồ 50.000đ khi bị bắt thắng 10.000đ; Phạm Đức T2 sử dụng số tiền 850.000đ vào đánh bạc, nộp tiền hồ 50.000đ khi bị bắt thua 80.000đ; Đinh Văn H sử dụng số tiền 550.000đ vào đánh bạc, nộp tiền hồ 50.000đ khi bị bắt thắng 230.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 12/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Hện Yên Mô đã truy tố Phạm Văn U, Lại Minh T, Đinh Văn H, Lại Thanh C, Phạm Đức T2, Phạm Xuân T3 và Tống Văn B để xét xử về tội: " Đánh bạc" theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 12/4/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn U, Lại Minh T, Đinh Văn H, Lại Thanh C, Phạm Đức T2, Phạm Xuân T3 và Tống Văn B phạm tội: " Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3

Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 – Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ Phạm Đức T2 từ 6 – 9 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 – Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn U từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 231; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lại Thanh C; Phạm Xuân T3 mỗi bị cáo từ 9 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt Tống Văn B từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo U, C, T3, B trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Đức T2, Phạm Văn U, Lại Thanh C Phạm Xuân T3, Tống Văn B mỗi bị cáo 10.000.000đ – 15.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 231; diểm i, s khoản 1 – Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt tiền Lại Minh T; Đinh Văn H mỗi bị cáo 25.000.000đ.

- Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.490.000đ (mười hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng), hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước Hện Yên Mô theo Ủy nhiệm chi lập ngày 17/4/2018 giữa Công an Hện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự Hện Yên Mô.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự Hện Yên Mô.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ ngày 2/2/2018 tại gia đình Tống Văn B ở thôn H, xã Y; các bị cáo Phạm Văn U, Đinh Văn H, Phạm Đức T2, Phạm Xuân T3, Lại Thanh C, Lại Minh T có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng hình thức "đánh liêng" được thua bằng tiền. Đến 22 giờ cùng ngày bị Công an huyện Y phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ một bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói và tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 12.490.000đ (trong đó tiền dưới chiếu là 2.410.000đ, tiền trong người là 10.080.000đ). Hành vi của các bị cáo Phạm Văn U, Lai Minh T, Đinh Văn H, Lại Thanh C, Phạm Đức T2, Phạm Xuân T3 đã phạm vào tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 – Điều 321 Bộ luật hình sự. Tống Văn B tuy không tham gia trực tiếp đánh bài sát phạt nhau cùng với các bị cáo nhưng B đã cho các bị cáo dùng nhà bếp thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc và B trực tiếp thu 280.000đ tiền hồ. Hành vi của Tống Văn B đã đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc theo khoản 1- Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 14/CT – VKSYM ngày 12/4/2018 truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy cần đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia phạm tội không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Bị cáo Phạm Văn U là người khởi xướng rủ các bị cáo tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền 1.580.000đ để đánh bạc nên Phạm Văn U được xếp vai trò đầu trong vụ án. Đối với Phạm Xuân T3, Lại Thanh C căn cứ số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc, bị cáo C sử dụng số tiền 4.860.000đ; bị cáo T3 sử dụng số tiền 2.350.000đ nên được xác định có vai trò

thứ hai trong vụ án. Bị cáo Phạm Đức T2, Đinh Văn H tham gia đánh bạc ngay từ đầu tuy nhiên các bị cáoT2, H sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác; Lại Minh T thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nhưng lại sử dụng số tiền đánh bạc 2.300.000đ. Tống Văn B có hành vi dùng nhà bếp cho các bị cáo chơi đánh bạc và trực tiếp thu tiền hồ 280.000đ, do vậy xác định vai trò củaT2, H, T, B có vai trò ngang nhau.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là người lao động thuần thuần túy nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham, mong muốn kiếm tiền một cách bất chính nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Đối với bị cáo U và bị cáo B đã có tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo Phạm Xuân T3 năm 2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Hện Yên Mô xử phạt 6 triệu đồng đến ngày 9/9/2015 bị cáo đã chấp hành xong bản án. Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự bị cáo Phạm Xuân T3 được đương nhiên xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo U, C, T, H, B đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm Đức T2, Pham Xuân T3 sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo U xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, vợ thường xuyên ốm đau do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 – Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn U.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo U, C, T3, T, H, B không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Phạm Đức T2 đã bị kết án về tội "đánh bạc" đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 – Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Phạm Đức T2 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm cùng về hành vi đánh bạc, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không chấp hành các quy định của pháp luật, do vậy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo và trở thành công dân tốt, ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo mới tương xướng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Phạm Văn U là người giữ vai trò đầu trong vụ án nhân thân có tiền sự về hành vi "đánh bạc" tuy nhiên xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, mặc dù bị cáo giữ vai trò đầu nhưng tham gia trong vụ án đồng phạm giản đơn, phạm tội do bột phát khi các bị cáo ngồi uống nước thì phát sinh việc chơi bài bằng hình thức đánh liêng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Lại Thanh C, Phạm Xuân T3 sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, tham gia đánh bạc tích cực; Tống Văn B sử dụng nhà thuộc quyền sở hữu của mình cho các bị cáo đánh bạc thu tiền bất chính, bản thân B đang có tiền sự về hành vi gá bạc nên cũng cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo và áp dụng hình phạt tiền và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với pháp luật.

Đối với Đinh Văn H, Lại Minh T sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo khác, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình phạt tiền đối với bị cáo Đinh Văn H, Lại Minh T là tương xứng, đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Đối với số tiền 12.490.000đ (mười hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng) Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Các vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đã qua sử dụng là công cụ phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn U, Đinh Văn H, Phạm Đức T2, Phạm Xuân T3, Lại Thanh C, Lại Minh T, Tống Văn B phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 – Điều 52 Bộ luật hình sự.

+. Xử phạt bị cáo **Phạm Đức T2** 6 tháng tù; được trừ 04 (bốn) ngày tạm giữ (từ 02/2/2018 đến 5/2/2018). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 5 tháng 26 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Phạt bổ sung: Phạm Đức T2 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 – Đề 51; Điều 36 Bộ luật hình sự

+. Xử phạt: **Phạm Văn U** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 4 (bốn) ngày tạm giữ (từ 02/2/2018 đến 5/2/2018) bằng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phạm Văn U còn phải chấp hành tiếp 14 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn U cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Văn U.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn U 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Xử phạt: **Lại Thanh C** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 4 (bốn) ngày tạm giữ (từ 02/2/2018 đến 5/2/2018) bằng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lại Thanh C còn phải chấp hành tiếp 11 (mười một) tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lại Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lại Thanh C.

Phạt bổ sung bị cáo Lại Thanh C 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+. Xử phạt **Phạm Xuân T3** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 4 (bốn) ngày tạm giữ (từ 02/2/2018 đến 5/2/2018) bằng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phạm Xuân T3 còn phải chấp hành tiếp 11 (mười một) tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Xuân T3 cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm Xuân T3.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Xuân T3 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+Xử phạt Tống Văn B 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 4 (bốn) ngày tạm giữ (từ 02/2/2018 đến 5/2/2018) bằng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Tống Văn B còn phải chấp hành tiếp 8 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tống Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Tống Văn B.

Phạt bổ sung bị cáo Tống Văn B 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 – Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự

Xử phạt Đinh Văn H 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt Lại Minh T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng bện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.490.000đ (mười hai chiệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng), hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước Hện Yên Mô theo Ủy nhiệm chi lập ngày 17/4/2018 giữa Công an Hện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự Hện Yên Mô.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự Hện Yên Mô.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Đều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí. Buộc các bị cáo Phạm Văn U, Phạm Đức T2, Lại Minh T, Đinh Văn H, Lại Thanh C, Phạm Xuân T3, Tống Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND Huyện Yên Mô(3)*
- *Công an Huyện Yên Mô(2)*
- *THA Huyện Yên Mô(1)*
- *UBND xã (1)*
- *Bị cáo(7)*
- *Người có QLNVLQ đến vụ án*
- *Lưu HS, VP*